

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 378

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 16.04.2011

Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện - Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 462 hàng hàng thứ hai. *Từ tam minh phong chi diệu xúc*, xem từ đây.

Đức phong xúc thể tự nhiên an lạc nhẹ nhàng, đều tâm vừa ý, nên nói an hòa đều thích. Lạc đó ví như tỳ kheo đắc diệt tận định, diệt tận định còn gọi là diệt tận tam muội, là thiền định diệt tận lục thức tâm tâm sở, bậc thánh bất hoàn quả trở lên vào được định này. Đây là lời nguyện thứ ba mươi, lạc như lậu tận nguyện sở nhiếp.

Đoạn kinh trên đây, đức Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, môi trường y báo tuyệt đẹp của thế giới Cực Lạc. Trước tiên nói minh nhĩ đặc diệu âm, tiếp theo lại nói cho chúng ta tỳ đặc diệu hương, thân đặc diệu xúc, đoạn này nói thân đặc diệu xúc.

Lục căn ở trong thế giới lục trần không phải ô nhiễm lục trần, mà là đắc cái diệu tự tánh, nên không gọi là lục trần nữa, minh tâm kiến tánh, diệu đức của tự tánh.

Đây là đoạn thứ ba phong đặc diệu xúc, đây là những tiếp xúc đức phong xúc thể của thân. Trước phong thêm chữ đức chính là viên minh cụ đức, mỗi một pháp đều là công đức đầy đủ của tánh. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, tự nhiên an lạc hài hòa, không phải Phật A Di Đà thiết kế nên, cũng không có công nhân phục vụ ở nơi đó, hoàn toàn là tự nhiên. Phía trước chúng ta có thể lãnh hội được, loại tánh đức này hiện ra tự nhiên. Nhân của nó vốn đầy đủ, tự tánh vốn đã có vậy, không có hiện tượng sanh diệt, chỉ có ẩn hiện bất đồng, có duyên thì nó hiện, không có duyên thì nó ẩn. Duyên thế giới Cực Lạc này từ đâu mà có? Là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà. Phật Di Đà khi còn ở trong nhân, thành tựu của công đức hạnh nguyện đây là duyên, hiện ra đức tướng đầy đủ của tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Cho thấy được mỗi người chúng ta đều có, vắng sanh về thế giới Cực Lạc, thế giới đó, là những thành tựu công đức hạnh nguyện của Di Đà. Phía trước chúng ta đã học. 29 loại thành tựu mà trong Vãng Sanh Luận đã nói, trong đó có 17 loại thành tựu y báo, 8 loại thành tựu chánh báo.

“*Điều tâm vừa ý*”, tóm lược mà nói, thế giới Cực Lạc, diệu đức của tự tánh, có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Ở trong cõi thật báo trang nghiêm, có thể giúp pháp thân Bồ Tát, trừ bỏ tập khí vô thi vô minh. Ở trên thân phàm phu của chúng ta, có thể giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, giúp chúng ta tiêu trừ tập khí phiền não, khơi dậy đức tướng trí huệ trong tự tánh. Loại công năng này là tự nhiên, chỉ cần quý vị khế nhập cảnh giới này nó tự nhiên hiện ra. Cho nên tu hành thật sự là rất quan trọng,

khái niệm về hai chữ tu hành này nhất định cần rõ ràng. Hành là hành vi khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của khẩu, động tác là hành vi của thân, gọi là ba nghiệp thân khẩu ý. Hành vi có sai lầm, có sơ suất, đem nó sửa thành đúng đây gọi là tu hành. Danh từ này không thể suy nghĩ sai lầm được. Nếu như chúng ta cho rằng tụng kinh là tu hành, lạy Phật là tu hành, ngồi thiền là tu hành, lời nói này có đúng thật hay không? Không thể nói là đúng, cũng không thể nói là sai. Vì sao vậy? Nếu quý vị làm những động tác này, tâm hành không chuyển đổi thì là sai, tâm hành có thể chuyển đổi thì thực sự đúng. Tiêu chuẩn là những gì Phật nói ở trong kinh điển, những đạo lí, phương pháp này, và cảnh giới. Nếu như tương ứng với lí luận trong kinh điển nói, phương pháp tương ứng, cảnh giới tương ứng là người thật tu. Nếu như hoàn toàn không tương ứng, hình dáng bày ra bên ngoài là rất đẹp, là kẻ giả tu, họ không phải thật. Cô Đức gọi là: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Tịnh tông, công đức của câu Phật hiệu này không thể nghĩ bàn, nếu như một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu rất tinh tấn, nhưng nếu vẫn còn nghĩ ngợi lung tung, vẫn còn tham sân si mạn, đó là sai không phải đúng, một tư hào công đức cũng không có. Chẳng những công đức không có phước đức cũng không có, đây gọi là làm uổng phí. Cho nên học Phật không thể không rõ ràng, nếu không rõ lí quý vị làm sao sửa đổi? Quý vị không học thuộc kinh điển, quý vị không hiểu rõ lí, quý vị không biết tiêu chuẩn ở nơi nào, mãi mãi tự cho là đúng, tự cho là tu hành, tự cho là công phu quá tốt, cuối cùng vẫn không thể vãng sanh, vẫn còn bị luân hồi. Lúc đấy thì trách Phật Bồ Tát, tôi nương theo ngài làm như vậy rồi tại sao lại không linh? Nếu nói Phật Bồ Tát không linh, báng Phật báng Pháp báng Tăng, đây là tội chồng lên tội, quý vị đọa vô gián địa ngục. Quả báo hủy báng tam bảo là vô gián địa ngục.

“Kỳ lạc” là nói tánh đức ở trong lục căn, thật sự giúp quý vị phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ là lia khổ được vui. *Cái vui này giống như tỳ kheo đắc diệt tận định vậy.* Diệt tận định là cái gì? “*còn gọi diệt tận tam muội*”, chính là kiến tư phiền não, kiến tư phiền não đều diệt tận, đều đoạn hết rồi. Tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc, tất cả đoạn trừ sạch rồi thì đây gọi là A La Hán. Ở tiểu thừa quý vị chứng tứ quả La Hán. Ở đây nói: *bậc thánh từ bất hoàn quả trở lên.* Bất hoàn quả là quả thứ ba A Na Hàm, phía trên A Na Hàm một tầng. “*Nhập vào định này*”, họ đắc được định này là diệt tận định. Họ đem tham sân si mạn nghi diệt sạch không có nữa, đây là tư hoặc. Ác kiến chính là kiến hoặc. Ác kiến mở rộng ra là: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Ở trong kinh luận thông thường gọi là thập sử, đây là Thế Tôn vì phương tiện dạy học mà chế ra, 81, 88, 81 phẩm tư hoặc, 88 phẩm kiến hoặc. Kiến hoặc đoạn tận thì chứng quả Tu Đà Hoàn, cũng là chứng được vị bất thoái. Tham sân si mạn nghi chia ra ở tam giới cửu địa. Mỗi địa có chín phẩm, chín nhân chín bằng tám mươi một phẩm, tất cả đều đoạn tận, duyên của lục đạo không còn nữa, thì quý vị vượt qua lục đạo. Lục đạo từ đâu mà có? Kiến tư phiền não biến hiện ra vậy. Cho nên đoạn hết kiến tư hoặc thì lục đạo không có nữa. Lục đạo không còn bây giờ trước mắt quý vị là tứ thánh quả giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Tứ pháp giới này là cõi tịnh của Phật Thích Ca Mâu Ni, lục đạo là cõi dơ, cõi uế, ô nhiễm, tứ thánh là tịnh thổ. Ở trong tứ thánh pháp giới thiện ác đều không có, ở đây thanh tịnh. Trên đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ thanh tịnh bình đẳng giác, chính là cái thanh tịnh này, họ thật đã chứng được. A La Hán chứng được là thanh tịnh. Ở trong vô thượng chánh đẳng chánh giác thì họ thành chánh giác, thanh tịnh thì thành chánh giác. Hướng lên trên là chánh đẳng chánh giác đó là Bồ Tát, thanh tịnh

hướng lên trên là bình đẳng, bình đẳng là Bồ Tát. Thanh tịnh là A La Hán, Bích Chi Phật, giác là Phật, pháp thân đại sĩ đây gọi là giác, vô thủ vô minh đoạn rồi.

Phía sau câu này là vì chúng ta mà nói ra lí do thù thắng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, là lời nguyện thứ 30 của 48 lời nguyện Di Đà, lời nguyện lạc như lậu tận, lời nguyện này thành tựu. Có thể thấy được 48 lời nguyện, nguyện nguyện đều tròn đầy, nguyện nguyện đều làm được. Đoạn văn dưới đây là giảng cho đoạn cuối.

Đoạn văn dưới: *gió thổi hoa tu hiện ra diệu sắc, đây là nhĩ đặc diệu sắc*. Quý vị xem phía trước chúng ta nên nhớ, đoạn thứ nhất nói về nhĩ, nhĩ đặc diệu âm. Đoạn thứ hai nói về tỷ, tỷ đặc diệu hương. Đoạn thứ ba nói về phong, gió thổi qua thân thể đặc diệu xúc. Tiếp theo bên dưới, nhãn đặc diệu sắc. Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không điều gì không diệu, không như chúng ta bây giờ lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đều ô nhiễm, đều khởi phiền não, đều khởi thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là ô nhiễm, là mê mà không giác. Thế giới Cực Lạc lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đều có thể giúp quý vị giác mà không mê, cho nên quý vị lìa khổ được vui.

Gió thổi hoa tu mà hiện diệu sắc, hoa bay như mưa nên gọi mưa hoa. Mưa là từ phía trên rơi xuống. Đoạn dưới này “*minh hoa vũ công đức*”, mời xem lời kinh:

“*Phục xuy thất bảo lâm thọ phiêu hoa thành tu, chủng chủng sắc quang biến mãn phật độ*”, cõi Phật này chính là thế giới Cực Lạc. “*tùy sắc thứ đệ nhi bất tạp loạn, nhu nhuyễn quang khiết như Đâu La gấm*”. Hoa rơi trên mặt đất giống như tấm thảm vậy, giống như tấm thảm đan dệt nên vậy, hoa của nó không tán loạn, màu sắc hoa tu xếp thành đồ án, rất chỉnh tề, đây là công đức. Nếu như hoa này lúc từ không trung rơi xuống rất lẽ tẻ, như vậy thì không đẹp. xếp thành đồ án vô cùng đẹp để không tạp loạn, *mềm mại sáng trong như gấm Đâu La*, gấm Đâu La phía sau có giải thích. “*túc phục kỳ thượng*” như gấm Đâu La. “*một thâm tứ chỉ*” nó có tính đàn hồi, giẫm lên phía trên nó không lún bốn ngón. “*tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ*” tính đàn hồi rất tốt, chúng ta nhắc chân lên thì nó trở lại bình thường.

“*Quá thực thời hậu, kỳ hoa tu một, đại địa thanh tịnh, canh vũ tân hoa, tùy kỳ thời tiết, hoàn phục chu biến, dữ tiền vô dị như thị lục phản*”.

Thế giới Cực Lạc không có hôn ám một vùng ánh sáng, thực tế mà nói họ không có khái niệm về thời gian, đây đều là tùy thuận tập khí của chúng sanh thế giới Ta Bà để nói. Con người ở thế gian này có khái niệm thời gian, bây giờ thực sự là buổi sáng hay chiều, là mấy giờ? Thế giới Cực Lạc họ lại không cần ăn cơm, họ lại không cần ngủ nghỉ, cho nên thực tế mà nói họ không có khái niệm về thời gian. Những cách nói này của Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả đều là hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Thế giới Ta Bà nếu hỏi: ba bữa cơm ở thế giới Cực Lạc ăn thế nào? Buổi tối ngủ nghỉ thế nào? Nhà ở những thứ này đều rất quan tâm, tất cả đều giới thiệu cho quý vị, có hay không? Không thể nói không có, “tất cả pháp đều từ tâm sinh”. Quý vị có ý nghĩ này thì nó có hiện tượng này, những hiện tượng này khẳng định giống với những điều trong kinh đã nói, Phật không nói sai. Nếu như quý vị ở thế giới Cực Lạc được tâm thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh bình đẳng không có một ý niệm sanh khởi, thì những hiện tượng này đều

không có. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, hạ bối vãng sanh của cõi phàm thánh đồng cư, họ có hiện tượng này, chắc chắn có.

Mời xem chú giải: “*Bỉ quốc đức phong hữu chư diệu dụng*”. Chư ở đây là nhiều, rất nhiều loại diệu dụng. “*thủ viết*”, mở đầu nói cho chúng ta, “*thổi vật ra tiếng, diễn nói diệu pháp*”, đây phía trước đã nói: gió thổi hoa cỏ cây cối. Hoa cỏ cây cối đều làm từ châu báu, gió thổi lúc lá cây va chạm với lá cây, thì giống như chuông gió vậy, cỏ cũng là như vậy. Gió thổi cỏ lay, âm thanh va chạm thật là tuyệt diệu, giống như nhạc giao hưởng, không những có âm thanh âm nhạc nó còn nói pháp, nói Tứ Đế, nói 12 Nhân Duyên, nói Lục Độ, nói Tam Học, pháp gì cũng nói. Quý vị muốn nghe cái gì thì quý vị có thể nghe được cái đó, thế giới tây phương muốn thấy cái gì quý vị đều có thể thấy được, mười phương thế giới, giống như đài truyền hình của chúng ta bây giờ, thật còn hơn truyền hình, truyền hình của chúng ta là mặt phẳng, nó là hình khối. Hình vẽ hiện ra người thế giới tây phương Cực Lạc có thể đi vào trong đó, truyền hình ngày nay của chúng ta không làm được, màn hình mở ra chúng ta không thể đi vào được. Do đó có thể biết khoa học kỹ thuật của họ cao hơn so với chúng ta, so sánh với nó còn kém rất xa.

Thứ hai tùy gió tán hương, người nghe thanh tịnh. Đây đều nương vào gió. Thứ ba đức phong xúc thân, lạc cùng diệt tận. thứ tư tùy gió đưa hoa, biến khắp đất nước. Quý vị thấy diệu của gió này, hay không thể diễn tả. Gió thổi cây báu, ánh sáng cùng hoa tự nhiên hội tụ. Xanh vàng đỏ trắng biến khắp nước đó. Năm câu này chúng ta dùng một câu để nói, gió thổi hoa, hoa rơi trên mặt đất, tự nhiên biến thành tám phẩm, phẩm hoa tuyệt đẹp, biến khắp nước đó. Mặt đất trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc. Nên kinh nói: “hoa trôi thành tụ, đủ loại sắc màu, biến khắp cõi Phật, tùy theo thứ tự, mà không tạp loạn”

Trong đoạn kinh này nói, quý vị thấy thế giới này thật đẹp! *Lại Ngô dịch nói: thổi cây bảy báu làm năm âm thanh. Năm âm thanh là của Trung Quốc. Cổ âm của Trung Quốc lấy năm âm là chủ: cung thương giác chính vũ. Âm nhạc bây giờ có bảy âm cơ bản, Trung Quốc cũng có, có biến cung biến thương kết hợp lại, kết hợp năm âm cũng là bảy âm. Câu nói này ngày nay gọi là nhạc giao hưởng, những nhạc khí này không giống nhau cùng nhau diễn tấu.*

Lấy cây hoa bảy báu phủ khắp trong nước đó đều rải trên Phật và chư Bồ Tát, A La Hán. Đây là tự nhiên không có sự thao tác của con người. Gió thổi cây hoa, hoa này sẽ bay đến đỉnh đầu của Phật, đỉnh đầu của Bồ Tát, đỉnh đầu của A La Hán, nhưng sau khi rơi xuống thì không thấy nữa. Không ô nhiễm thân thể của quý vị, ô nhiễm áo quần của quý vị, không nhiễm, rơi xuống thì biến mất.

Cây hoa vì gió từ trong không tán dương cúng dường thánh chúng như trời mưa hoa khắp cõi Phật. Luận vãng sanh gọi hoa báu khắp nơi có hai thù thắng. Một là diệu sắc thù thắng, hoa trôi có thứ tự. Nó có trật tự nó không loạn. Theo màu sắc thành tụ, xanh vàng đỏ trắng đều tùy loại của nó. Màu trắng cùng với mây trắng tụ ở cùng nhau, màu vàng cùng với màu vàng tụ cùng nhau nó không loạn, tự nhiên xếp thành đồ án. “Nên nói tùy sắc thứ tự mà không tán loạn, hoa báu khắp nơi, như tranh như gấm” giống như đồ án, giống như gấm dệt. Trung Quốc cổ đại công nghiệp tơ lụa rất phát triển, đối ngoại

thương mại đó là lượng xuất khẩu lớn, người tây phương vô cùng thích thú, thích tơ tằm của Trung Quốc. Tơ tằm do công nhân thiết kế, công nhân thao tác dệt thành, mưa hoa của thế giới Cực Lạc, không người thao tác không người thiết kế, tự nhiên thành tựu, so với công nhân thiết kế còn đẹp hơn. Những nơi này chúng ta đều muốn đến, công đức tự tánh không thể nghĩ bàn, là tánh đức của tự tánh, là nguyện lực của Di Đà thành tựu. Nguyện lực Di Đà là duyên, công đức tự tánh là nhân. Nhân duyên tương ứng thì quả báo hiện ra, những cảnh giới này đều là quả. Là quả báo cảm ứng ở thế giới Cực Lạc. *đủ loại màu sắc biến khắp cõi Phật, là diệu sắc vậy.*

Xem cái thứ hai “*hai là diệu xúc thù thắng*”. Kinh nói mềm mại sáng trong. Quang chỉ sắc quang vô lượng đã nói ở trước. Khiết chỉ chất hoa trong sạch. Mềm mại chỉ diệu xúc, quý vị chạm vào nó, nó mềm mại. “Gấm Đâu La”, cái này giống với bông của hoa bông, cùng là gấm, tiếng Phạn.

Đạo Tuyên luật sư nói: *cỏ cây hoa sợi vậy.* Ở đây lấy một ví dụ: *hoa Bồ Đề, hoa Liễu, sợi liễu, hoa Bạch Dương, hoa Bạch Diệp ... sợi là vậy.* Ấn Độ có một loại thực vật, giống như hoa bông của Trung Quốc rất sạch, mềm mại. “*Lấy nghĩa nhỏ mềm, phúc là giã vậy*”. Chân của chúng ra giã xuống dưới, nó mềm nó lún xuống, chìm là lún xuống. *Chân giã trên hoa, nó xúc mềm mại, giống như giã gấm Đâu La. Chân đập vào hoa, sâu xuống bốn ngón.* Quý vị thấy mềm như vậy, giã xuống nó rõ bốn ngón chân, cất bước chân lên, hoa tức bằng phẳng như ban đầu, tính đàn hồi của nó rất tốt. *Nên nói: cất bước chân lên, trở lại như cũ.*

Dưới đây nói *mưa hoa lục phần, cũng tức nghĩa đêm ngày sáu thời mưa hoa Mạn Đà La trong kinh A Di Đà.* Trong kinh A Di Đà cũng có ý nghĩa này. Ở đây cũng có “sáu thời” đây là Ấn Độ cổ. Cổ Ấn Độ đem một ngày đêm phân làm sáu thời, ngày ba thời đêm ba thời. Trung quốc chúng ta thời xưa, đem đêm ngày phân làm 12 thời khắc, dùng tý sừ dần mao thìn tỵ ngọ mùi thân dậu tuất hợi, dùng cái này để biểu thị mười hai thời khắc. Còn bây giờ? Trên thế giới ngày nay thông hành, là đem ngày đêm chia làm 24 giờ, chúng ta gọi nó là tiểu thời, nhỏ hơn so với thời khắc của Trung Quốc. Trung Quốc một thời khắc là hai giờ hiện nay, đây gọi nó là tiểu thời. Thời khắc của Ấn Độ lớn hơn chúng ta, hai thời khắc của Trung Quốc chúng ta là một giờ của Ấn Độ, Ấn Độ ngày đêm chỉ có sáu thời. Trên trái đất này của chúng ta, cách chia thời gian không giống nhau. Ngày nay giao thông tiện lợi, biết được lệch giờ. Thời xưa không có nghe đến danh từ lệch giờ này. Chỉ có ở trong thiên văn học có nhắc đến, trong cuộc sống bình thường không cảm giác được lệch giờ, bây giờ có lệch giờ. “*Sáu thời là thần triêu*” đây là sáng sớm giữa ngày, cuối ngày. Trong giới kinh gọi sáng sớm là sơ nhật thời. Sáng sớm, giữa ngày, cuối ngày ba thời. Ban đêm là đầu đêm giữa đêm cuối đêm. Ban ngày cũng gọi là sơ nhật phần, trung nhật phần, hậu nhật phần, có cách nói này. Buổi tối là sơ dạ phần, trung dạ phần, hậu dạ phần. Khi đức Thế Tôn còn tại thế, ban đêm chỉ nghỉ ngơi vào lúc trung dạ. Trung dạ là lúc nào? Nếu dùng bây giờ để nói, một giờ đồng hồ của Ấn Độ là bốn giờ, thời gian nghỉ ngơi một ngày nghỉ một thời, tức là 4 giờ đồng hồ bây giờ, ban đêm 10 giờ đi nghỉ, 2 giờ thì dậy. Trung dạ là thời gian nghỉ ngơi. Trung nhật, ban ngày là thời gian ăn uống, trung nhật phần. Ăn cơm vào trung nhật, ngày ăn một bữa.

Sáng sớm mưa hoa, sau khi qua giờ ăn hoa đó tự mất, đại địa thanh tịnh, thêm mưa hoa mới. Hoa này nó có thời gian, mỗi giờ hoa rơi một lần, bước sang giờ thứ hai, hoa rơi hoàn toàn mất hết, đại địa vô cùng sạch sẽ, lại rơi hoa mới. Nói cách khác, thế giới tây phương hoa rơi xuống sáu lần, thì giống như chúng ta ở đây một ngày sáu thời khác, ngày ba thời đêm ba thời. Chỉ xem số lần mưa hoa, trên thực tế, ngoài cái này ra không thấy có thời khác, nó không cần nhật nguyệt. Y báo chánh báo đều phóng ánh sáng, thế giới tây phương không có u ám, thế giới ánh sáng. Con người bên ấy không cần ăn uống cũng không cần ngủ nghỉ, nghe pháp tức là hấp thụ năng lượng, không cần hấp thụ trong việc ăn uống mà. Từ âm thanh Phật thuyết pháp, thấy được ánh sáng của Phật, thì họ hấp thụ năng lượng, cho nên pháp hỉ sung mãn. Từ trong thiền định hấp thụ năng lượng, phương pháp của nó rất nhiều, không cần ăn uống, hấp thụ năng lượng không phí công, đi đứng nằm ngồi đều đang hấp thụ. Năng lượng đến từ tự tánh là tánh đức, thật sự là lấy không hết dùng không tận, không sanh không diệt. Đây mới thực sự gọi là đắc đại tự tại.

Giờ ăn là, giờ ăn chính, tức là giờ Ngọ giữa ngày. Người Trung Quốc chúng ta nói giờ Ngọ, 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều, hai giờ đồng hồ này, giờ ăn là lúc nào? Giữa ngày, giữa ngày buổi trưa. Sau buổi trưa thì không ăn nữa, cho nên tỳ kheo dùng bữa là ở lúc nào? 11 giờ, đại khái đến 11 giờ rưỡi, không được vượt qua giữa ngày. Giữa ngày chắc chắn không còn ăn uống nữa, Trong Giới Kinh có quy định. Dụng ý ở đâu? Giúp đỡ những phạm phu này, buông xả tâm tham, buông xả dục vọng, nhiếp thụ ăn uống, phải cho hợp thời, không khởi tham niệm, đây là đối với hàng sơ học. Đối với người đã tu lâu, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, tất cả đều tùy ý.

Ở đây trích dẫn kinh *Sa Di thập giới nghi tắc*” nói: *thọ trai giờ ăn không được qua buổi trưa.*

“Trai”, người bây giờ đều dùng sai chữ này, cho rằng ăn chay là trai, không phải vậy. Trai là quá Ngọ không ăn, không liên quan với chuyện ăn mặn ăn chay, không liên quan với cái này. Quá Ngọ không ăn gọi là trai, cho nên ăn chay không thể gọi là Trai. Người bây giờ gọi trai thái quán là quán cơm chay, dùng chữ trai ở đây không thỏa đáng.

Biểu thị sáng sớm mưa hoa rơi, qua giữa ngày thì trên mặt đất tự nhiên mất đi, tự nhiên không còn nữa. *“đại địa thanh tịnh như cũ”*, mặt đất cái gì cũng không có, vô cùng sạch sẽ. Ngay sau đó không trung lại mưa hoa mới. *Nên theo sáu thời ở đây mưa hoa rơi hoa mất, tuần hoàn lặp lại. Nên nói theo thời tiết của nó trở lại biến khắp.* Hoàn phục là tuần hoàn và phản phục. Chu biến là biến khắp nước đó vậy. Với trước không khác, lục phản như vậy. Lục phản ở đây là lục độ vậy. Trong kinh Di Đà nói sáu thời mưa hoa, chính là ý nghĩa này.

Ở thế gian này chúng ta cần phải ăn uống, ăn uống duy trì mạng sống của chúng ta. Nhưng ăn uống cũng sẽ tổn hại nghiêm trọng sinh mạng của chúng ta, đạo lý này không thể không hiểu. Phật pháp nói chúng sanh trong lục đạo chỉ có khổ không có vui. khổ là thật, vui là giả vậy. Trong Phật pháp nói thật giả là có tiêu chuẩn, có thay đổi là giả, không thay đổi là thật. Ví như thức ăn hợp khẩu vị của quý vị, quý vị rất thích, quý vị ăn rất ngon miệng, đây là vui. Ăn một chén rất ngon miệng, ăn hai chén cũng rất ngon miệng, quý vị ăn liên tục hai mươi chén, ba mươi chén, thì quý vị phải cầu cứu mạng. Vì

sao vậy? Vì nó thành khổ rồi. Vui có thể biến thành khổ, là giả không phải thật vậy. Khổ không thể biến thành vui, ví như nói đói, đói một bữa rất khổ, đói hai bữa càng khổ, đói ba bữa thì khổ không nói nên lời, không thể biến thành vui. Đánh quý vị một roi đây là rất khổ, rất đau, đánh hai roi càng đau, đánh đến một trăm roi không thể đánh thành vui được. Quý vị nói cái vui này, quý vị thấy người ca hát khiêu vũ, quý vị bảo họ hát một ngày liên tục, họ nhất định quỳ xuống đất cầu xin quý vị tha mạng. Quý vị bảo họ khiêu vũ, quý vị bảo họ nhảy bảy ngày bảy đêm, thì xong rồi, vui sẽ biến thành khổ, khổ không thể biến thành vui. Đức Phật dạy chúng ta phàm phu trong lục đạo, khổ tạm dừng, họ cho rằng là vui. Ví như thức ăn: quý vị mỗi ngày ăn ba bữa, thiếu một bữa đã cảm thấy khổ rồi. Nói cách khác, giống như sáu thời mưa hoa đến giờ thì quý vị phải uống thuốc thôi.

Âm thực là cái gì? Là thuốc trị đói khổ của quý vị, bệnh đói. Quý vị thấy từ khi sinh ra đã có căn bệnh này. Đến chết cũng không cách gì trị được. Sự tử mị của Phật thấy được rất rõ ràng, chúng ta tâm thô không có cảm nhận được. Phật đã nói rõ cho chúng ta, chúng ta suy nghĩ thấy chính xác hợp lí, đây là thật không phải giả. Đức Phật nói cho chúng ta biết khổ của chúng sanh trong lục đạo có ba loại: có khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

Ba loại khổ, từ phía dưới là danh từ, từ phía trên là động từ. Khổ khổ, những khổ nào? Sanh lão bệnh tử khổ, cầu bất đắc khổ, ái biệt li khổ, oán tắng hội khổ, ngũ âm xí thanh khổ. Ngũ âm thanh khổ thông thường mọi người không biết, nhưng quý vị vừa nói thì họ lập tức biết, họ có. Là thứ gì? Vọng niệm là rõ ràng nhất, muốn dùng nhưng dùng không được. Tôi rất muốn niệm Phật, tại sao miệng mấy câu thì tạp niệm nổi lên. Làm cách nào cũng không hết được, đây là ngũ âm xí thanh khổ. Ngũ âm là thọ tướng hành thức, sắc thọ tướng hành thức, khổ của vật chất và tinh thần không nói nên lời! Tại vì sao khổ như thế này? Vì quý vị không biết nó là giả, quý vị cho rằng nó là thật. Nếu quý vị có bản lĩnh của Quán Thế Âm Bồ Tát, thấy được ngũ uẩn đều không, thì ngũ âm xí thanh không có nữa. Ngũ âm xí thanh đã không có, nói cho các vị biết khổ khổ không còn nữa. Vì nó là gốc của khổ khổ, gốc của sanh lão bệnh tử, gốc của ái biệt li, cầu bất đắc, oán tắng hội. Quý vị đem cái gốc chặt gãy đi thì khổ khổ không còn nữa. Làm cách nào để chặt? Diệu pháp thứ nhất đó chính là niệm Phật, trong lòng chỉ có đức Phật A Di Đà, ngoài đức Phật A Di Đà ra thì cái gì cũng không có, lạc đấy. Người thời nay nói áp lực tinh thần, áp lực vật chất tất cả không có rồi. Nhưng rắc rối trước mắt là cái gì? Là nó không để quý vị niệm Phật. Quý vị muốn niệm Phật nó xen ngang vào, nó đến quấy nhiễu, quý vị càng khổ não, càng khổ não thì quý vị càng không thể thành tựu. Làm thế nào đây? Sự việc này không phải một mình quý vị có, từ xưa đến nay người tu hành nào mà không có? Vậy chúng ta xem người xưa dùng phương pháp gì để đối trị, đây chính là kinh nghiệm. Cổ Đức dạy cho chúng ta, quý vị phải cố gắng niệm Phật, tạp niệm khởi lên cũng không cần lý tới nó, để nó đi. Tạp niệm có thể cùng một lúc với niệm Phật khởi lên, sức chú ý của chúng ta chú ý Phật hiệu, đừng chú ý nó, thì tự nhiên không có nữa, đừng để ý nó. Nó tự cảm thấy không có hứng thú thì chạy mất, nếu quý vị thường quan tâm nó, để ý nó, nó khởi tác dụng, nó mãi mãi không rời bỏ quý vị, đây là kinh nghiệm của người xưa. Không để ý nó, không sao! Cho nên niệm Phật đường, thiền đường, đường chủ thường nhắc nhở mọi người “chiếu cố thoái đầu”, chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật này gọi là thoái đầu, quý vị chú ý nó đừng chú ý đến vọng niệm. Đại khái cần bao lâu?

Phải cần hai năm đến ba năm, quý vị hoàn toàn chú ý được Phật hiệu của quý vị, vọng niệm tự nhiên giảm bớt. Ấn Quang đại sư ở trong Văn Sao nói cho chúng ta: một cây hương. Thời xưa ở trong chùa chiền không có đồng hồ, đồng hồ rất là quý hiếm, không phải người thường có thể mua được. Trong chùa chiền tính thời gian bằng cái gì? Là thắp hương, hương dài thì một tiếng rưỡi, hương thường hương phổ thông thì một tiếng. Niệm Phật đừng phân nhiều đều thắp hương dài, một cây hương một tiếng rưỡi đồng hồ, trong một cây hương còn có năm ba cái vọng niệm, Ấn Quang đại sư nói như vậy là công phu khá rồi đây, đây là thật. Cho nên chúng ta niệm Phật có vọng niệm cũng không sợ. Phương pháp của tôi đối phó vọng niệm, tôi không phải dùng niệm Phật, niệm Phật vọng niệm rất nhiều, tôi dùng đọc kinh. Đọc kinh không thể có vọng niệm, có vọng niệm thì đọc sai, với lại tôi đọc rất tỉ mỉ, tôi đọc tốc độ rất chậm, đọc từng chữ từng câu. Phương pháp này đối với tôi rất có hiệu quả, cho nên trong mấy mươi năm vọng niệm rất ít, tôi nương vào cái này. Bỏ quyền kinh xuống, thì không còn cách nào nữa. Giảng kinh không thể có vọng niệm xen vào, không thể được. Đọc kinh để chuẩn bị cho bài giảng rất ít vọng niệm xen vào, dùng cách này đến khi vọng niệm ít đi rồi niệm Phật thì không sao nữa, niệm Phật vọng niệm cũng rất ít. Căn tánh của mỗi người không giống nhau, vì vậy phương pháp của mỗi người cũng không giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn phương pháp không giống nhau. Tự quý vị cảm thấy phương pháp nào thích hợp với quý vị, thì quý vị dùng nó. Không thể nói người khác dùng phương pháp này, tôi dùng như họ, không cần phải vậy. Nhất định phải dùng cái mình cảm thấy dễ chịu, cảm thấy dùng phương pháp này thích hợp, không có rắc rối mà lại có hiệu quả cao. Học tập thích thú thì quý vị dùng phương pháp đó, phương pháp càng lâu càng tốt gọi là huân tu lâu dài. Hiệu quả xuất hiện rồi.

Hiệu quả gì? Tam muội xuất hiện. Chúng ta không dùng danh từ Phật học, chúng ta dùng đơn giản là tâm thanh tịnh hiện ra. Trên đề kinh thanh tịnh bình đẳng giác này hay, thanh tịnh tâm hiện ra chứng minh công phu của quý vị đặc lực, nâng cao lên nữa thì bình đẳng tâm hiện ra, đó là cao thêm một tầng công phu. Nếu như nói thanh tịnh tâm là tiểu ngộ, bình đẳng tâm chính là đại ngộ, giác phía sau là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nhưng quý vị chỉ được dùng một pháp môn, quý vị thường thay đổi pháp môn thì không làm được. Con người thời nay, thật lòng mà nói thông minh trí huệ tuyệt đối không thua người xưa, nhưng công phu tu hành của chúng ta vĩnh viễn không bằng người xưa. Sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ phương pháp, họ có thể tuân thủ phương pháp, chúng ta lại thường thay đổi. Điều này chịu ảnh hưởng của thế gian pháp, dạy học của thế gian ngày nay, đều là học một lúc rất nhiều môn, không phải học một loại giống nhau. Ở Ấn Độ và Trung Quốc cổ đại, phương pháp tu học không phải như thế này, từng môn từng môn. Chắc chắn không cho phép học một lúc hai thứ. Vì sao vậy? Vì tâm của quý vị tạp loạn, tâm tạp loạn không đạt được hiệu quả. Lời này tôi nói đã mấy mươi năm rồi, không có người tin tưởng.

Năm 26 tuổi tôi tiếp xúc với Phật pháp, cũng là học rộng nghe nhiều, gặp được Chương Gia đại sư, Ngài dạy cho tôi nhìn thấu, buông xả. Dạy tôi chuyên sâu một môn, học Phật Thích Ca Mâu Ni, trước là nhận thức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiểu rõ Phật Thích Ca Mâu Ni, sau đó mới hướng đến giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni. Lúc còn trẻ thích đại kinh đại luận, gặp được thầy Lý mới biết đường đi, chính là chuyên sâu một môn.

Chắc chắn không thể một lúc học hai thứ. Ở trong lớp học của thầy Lý, quý vị muốn học một lúc hai môn ông không dạy quý vị. Ông dứt khoát bảo với quý vị rằng, quý vị không phải người có thượng căn, quý vị không có năng lực này. Chúng tôi ngoan ngoãn nghe lời. Nhưng ông cũng rất tốt, cũng hằng thuận chúng sanh, môn học này quý vị học được rồi, có thể học môn thứ hai, môn thứ hai học được rồi có thể học môn thứ ba, cùng lúc chắc chắn không thể học hai môn. Ví như học một bộ kinh một bộ luận, tiêu chuẩn gì gọi là đã học được? Quý vị có thể lên bục để giảng, ông ở dưới nghe, nghe giảng được ông gật đầu vừa lòng, nói được rồi, thì quý vị mới có thể chọn môn thứ hai. Phương pháp như vậy, đây là gì? Dạy sơ học. Dạy tiểu học có thể, dạy đại học thì không được. Tiểu học là cầm rễ, học thêm mấy loại, đa phần đều là kinh tiểu thừa. Trong kinh tiểu thừa phần nhiều là giảng luân lý đạo đức, giảng giới luật thì nhiều, mà giảng định huệ rất ít. Sau khi nèn móng ổn định, quý vị thận trọng chọn một môn. Bộ kinh này cần phải huân tu lâu dài. Thời gian bao lâu? Cổ nhân của Trung Quốc, các vị xem Lễ Ký, Học Ký. Trong Học Ký nói: “bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”, cũng chính là nói quý vị học một thứ, ít nhất là bảy năm, tốt nhất là chín năm. Cổ nhân thường nói: “mười năm song cửa bỗng chốc thành danh”, có đạo lý. Vì sao vậy? Thời gian dài như thế ở trong một bộ kinh, họ được định, họ khai trí huệ. Cho nên người Trung Quốc học không phải trí thức, mà là cầu trí huệ, trí huệ nhất định từ trong giới định mới cầu được. Quan trọng nhất trong giới là thành kính, chân thành cung kính. Ấn Quang lão pháp sư nói: “một phần thành kính được một phần lợi ích”, không có thành kính làm sao tu được, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng không học được. Vì sao vậy? Vì trí huệ là từ chân tâm lưu xuất, thành kính là chân tâm. Chân với chân cảm ứng, chân với vọng không cảm ứng. Quý vị không có chân thành, không có cung kính, phàm là những gì tâm chân thành lưu xuất ra, quý vị đều không đạt được. Những thứ quý vị học, quý vị đạt được đều là trí thức, không phải trí huệ, trí thức và trí huệ là hai việc, cho nên thế giới này bây giờ, mọi người học đều là trí thức. Trí thức đối với vấn đề xã hội ngày nay không thể giải quyết, đối với sự biến đổi của trái đất càng là việc mù mờ không biết. Nếu quý vị có trí huệ thì quý vị biết được phương pháp giải quyết, quý vị có năng lực giải quyết, quý vị có phương pháp giải quyết, vì quý vị biết nó từ đâu mà có, quý vị mới có năng lực mở gút này ra. Trí thức không làm được, khoa học thuộc về trí thức, họ rất chuyên tâm, quý vị xem các nhà khoa học dụng tâm rất chuyên, rất kỹ càng, tỉ mỉ chuyên tâm họ mới có thể phát hiện. Họ không phải tam muội, họ chỉ tiếp cận tam muội. Dùng Phật pháp để nói: cái mà khoa học làm được, nhà Phật gọi là “quán hành tức”, tịnh độ tông chúng ta gọi là công phu thành thiền, khoa học gia có thể làm được đến đây, tập trung ý chí tinh thần, họ nghiên cứu một vật gì đó, họ có thể phát hiện được. Họ không đắc định, không đắc tam muội. Tam muội là gì? Tam muội là đã đoạn được phiền não. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn họ có năng lực đoạn trừ 88 phẩm kiến hoặc của tam giới cửu địa, họ chứng vị bất thoái. Giới khoa học không có đạt được vị bất thoái, giới khoa học vẫn còn luân hồi trong lục đạo, Tu Đà Hoàn tuy ở trong lục đạo, họ chỉ có hai đường nhân đạo thiên đạo, chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Họ cũng sẽ không biến thành A Tu La, La Sát, không có. An trú tu hành ở trong hai đường, không giống nhau.

Người tu hành chân chính nếu lỡ là giới định huệ, thì quý vị đi sai đường rồi. Giới bắt đầu làm từ đâu? Những năm gần đây bài phát biểu của tôi với mọi người, giới bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy, từ Cảm ứng Thiên. Vì sao vậy? Nếu như không bắt đầu làm từ đó, thì

quý vị phải hạ thủ công cung từ kinh tiểu thừa. Kinh tiểu thừa quá nhiều quá tạp, không dễ dàng gì. Tôi học tiểu thừa với thầy Lý, đại khái học được hơn hai mươi bộ, có lẽ có 20, 30 bộ. Quý vị đem những điều trong kinh tiểu thừa quy nạp lại, thực sự chính là Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên. Phân lượng của nó ít, đơn giản, là tinh hoa, tinh yếu của trong kinh tiểu thừa. Cho nên Phật pháp đại thừa ở Trung Quốc, từ giữa đời Đường về sau đều bỏ tiểu thừa, dùng Nho Đạo để thay thế. 1500 năm này, các vị cao tăng trong đạo Phật, bao gồm cả cư sĩ, chẳng ai không thông Nho thông Đạo, đều tinh thông hết, cho nên mới có thể thành tựu. Dùng Nho và Đạo để ổn định nền móng của mình, rất quan trọng! chúng ta lo là điếm này, Nho giáo và Đạo giáo lo là rồi.

Nho giáo là gì? Nho giáo là học Đệ Tử Quy, thực hành Đệ Tử Quy. Đạo giáo thì thực hành Cảm ứng Thiên, như thế thì mười thiện nghiệp của quý vị thực hành rất dễ dàng. Có nền móng này rồi, thì Lục Hòa Kính, Tam Học, Lục Độ mười nguyện của Phổ Hiền quý vị đều có thể làm được. Có nền móng vững chắc như thế, bất luận là tu học pháp môn nào, chẳng ai không thành tựu. Không có nền móng chắc chắn này thì không được, quý vị vẫn là dùng tâm luân hồi, học Phật pháp cũng là tạo nghiệp luân hồi, thiện nghiệp ở trong luân hồi, thiện nghiệp đến đâu để thọ nghiệp? Đến cõi người, cõi trời. Thông thường cõi trời cũng là ở trong dục giới thiên, vì sao vậy? Vì dục vọng của quý vị chưa buông xả, quý vị vẫn còn thất tình ngũ dục, nên cõi trời sắc giới không có phần. Nếu như thất tình ngũ dục vẫn còn nhiều, thì có lẽ Dạ Ma Thiên trở lên đều không có phần, cùng lắm quý vị có thể sanh ở Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi thiên, việc này không thể không rõ ràng.

Gặp được pháp môn tịnh tông, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt là quyền hội tập này, thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, không còn hoài nghi, không còn thay đổi. Thật sự buông xả nhất tâm niệm Phật, thì chúc mừng Quý vị, chắc chắn quý vị được vãng sanh, chắc chắn đời này quý vị thành Phật, nhân duyên này hy hữu khó gặp.

Thế gian này có thiên tai, có thiên tai hay không cũng không cần lý đến nó, không liên quan với tôi. Tôi chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, gặp được người có duyên thì dùng phương pháp này khuyên họ, tự chuyển hóa họ, công đức vô lượng. Tôi biết thứ này hay quý vị chưa biết, tôi giới thiệu với quý vị, đem cái tốt nhất mà tôi biết giới thiệu cho quý vị, tôi không hưởng thụ một mình tôi, tôi đem một phần này để giới thiệu cho người khác. Họ tin hay không cũng chẳng sao, nên nhớ rằng một khi đã lọt vào tai thì trở thành hạt giống, quý vị đã trồng thiện căn ở trong A Lại Da của họ, đã trồng thiện căn A Di Đà Phật, như thế thì không có lỗi với họ. Họ có thể thành tựu hay không? Thì phải xem họ có thật sự tin tưởng hay không? Họ có thể lý giải không? Chú giải họ hiểu được rồi, thì diễn nghĩa này của chúng ta họ nghe hiểu hết, người này thật không thể nghĩ bàn, khẳng định họ là chân tín, họ phát nguyện, thì họ được sanh.

Con người ở thế gian phải giống như một con người, câu nói này rất quan trọng. Con người thì có nhân cách, cách là cái gì? Là tư cách làm người, là tiêu chuẩn để làm người. Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, tôi đem nó quy nạp giản lược thành mười hai chữ, tiêu chuẩn làm người, mười hai chữ này nhất định phải học, nhất định phải học, thì chúng ta giống như một con người. Giống một con người thì quý vị làm sao đọa tam

đồ được? Làm sao quý vị có tai nạn? Không thể có. Mười hai chữ này chính là tứ duy và bát đức. Tứ duy là bốn chữ bát đức là tám chữ, mười hai chữ này đã đầy đủ.

Thứ nhất là “hiếu”, chúng ta có làm được không? Chữ “hiếu” này là hội ý. Trong lục thư nguyên lí này, nguyên lí tạo chữ của Trung Quốc có sáu loại, đây một loại thuộc hội ý, khiến quý vị thấy được hình tướng này thì quý vị hiểu rõ ý nghĩa của nó. Quý vị thấy phía trên chữ hiếu là chữ lão bên dưới là chữ tử. Có nghĩa là gì? Trước một đời với đời này là một thể, trước một đời vẫn có trước đời nữa, sau một đời vẫn còn sau đời nữa. Phật giáo nói: “thụ cùng tam tế hoành biên thập phương” cùng với mình là một thể. Phật pháp chúng ta nói muôn sự muôn vật trong biên pháp giới hư không giới là một thể. Chúng ta học qua hai lần Vong Tân Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, nói rất rõ ràng. Đây là quan hệ lí luận, hết thấy chúng sanh trong biên pháp giới hư không giới, chẳng những là người một nhà mà là một thể, rất thân thiết! đây là lí luận của chữ hiếu này. Hình tướng của hiếu là cái gì? Là thân yêu, “phu tử hữu thân” là thân yêu, phải phát dương rộng lớn tình thân yêu này, nhất thành bất biến thương yêu tất cả chúng sanh. Tâm chúng ta đối đãi với tất cả chúng sanh, giống như đối đãi với cha mẹ vậy, đây gọi là hiếu. Biểu hiện trên sự tướng, quý vị đã biết rồi, là quan tâm chăm sóc, hết lòng hết dạ giúp đỡ họ, cha mẹ có việc mình lúc nào cũng nghĩ phải làm thay họ, tất cả chúng sanh trong biên pháp giới hư không giới đều là cha mẹ, đều là Phật Bồ Tát. Trong kinh đức Phật dạy rằng: “Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật tương lai”

Luân lí của Phật pháp chính là cách nói này, thực sự nói đến cứu cánh viên mãn. Quý vị không hiểu, quý vị chưa làm được, việc này là có nguyên nhân, không trách quý vị, vì không ai dạy cho quý vị. Quý vị thật sự đã hiểu đã rõ ràng rồi, mà quý vị làm không được là sai lầm. Cần phải quan tâm, cần phải chăm sóc, họ có khó khăn phải nghĩ đến. Khó khăn lớn nhất của hết thấy chúng sanh bây giờ là gì? Chính là không biết chân tướng sự thật, chân tướng sự thật đều ở trong Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, danh từ trong kinh Phật gọi là chân tướng của các pháp, là nói cái này. Chân tướng hiểu rõ rồi thì sẽ biết, biết rất tự nhiên, mình nên làm thế nào đối với người, nên làm thế nào đối với tất cả vạn vật. Tôi biết tôi phải làm trong nhiệm vụ như thế nào. Người thực sự giác rồi, chắc chắn giống như chư Phật Bồ Tát: “dạy không mệt, học không chán”. Cả đời Khổng Tử, cả đời Mạnh Tử cũng như vậy, trong bố thí đây là bố thí lớn nhất, bố thí viên mãn nhất, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ chính là giúp họ lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê hoặc mà có. Lạc từ đâu mà có? Lạc từ giác ngộ mà có. Quý vị giúp họ phá mê chính là giúp họ lìa khổ, quý vị giúp họ giác ngộ chính là giúp họ được vui. Dùng thân thể của chúng ta, dùng trí huệ của chúng ta, dùng tinh thần của chúng ta, dùng thời gian của chúng ta, vì hết thấy chúng sanh làm công việc này. Dùng phương pháp gì, dùng phương tiện gì? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh dạy học, là dùng phương pháp này, là dùng phương tiện này. Có kỹ thuật tiên tiến ngày nay giúp đỡ, chúng ta dùng internet, chúng ta dùng vệ tinh. Mỗi góc cạnh trên trái đất này đều có thể nhìn thấy được, dùng phương pháp này nhất tâm nhất ý mà làm. Buông xả vạn duyên khác. Vì sao vậy? Vì không chuyên tâm quý vị sẽ làm không tốt, quý vị làm không viên mãn. Nếu thực sự làm viên mãn thì vạn duyên phải buông xả, trong tâm chỉ có một bộ kinh, chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài cái này ra cái gì cũng không có, rất sạch sẽ. Ngoài ra là gì? Là tùy

duyên. Bất luận ở nơi nào đều là thế giới Cực Lạc, bất luận ở lúc nào cũng không rời A Di Đà Phật. Có một đạo tràng nhỏ thế này, không cần lớn. Ấn Quang đại sư nói: đạo tràng có hai mươi người là đủ rồi. Đạo tràng nhỏ này của chúng ta có lẽ còn không được hai mươi người, người xuất gia chúng ta không đến hai mươi người, thực sự ngày ngày học tập Đại Kinh Giải, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, không những tự độ mà còn độ tha. Đạo tràng này, nơi này gọi là phước địa. Người tu hành thực sự là người có phước, người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Xã hội hài hòa trật tự, thiên tai đều hóa giải, đã giảm ít rồi.

Chúng ta xem phía dưới, phía dưới cần nói chậm chậm giảng tình hình chân thật của thế giới Cực Lạc. Trang 464, hàng thứ hai, câu cuối cùng: *Cõi Cực Lạc nói ngày đêm chỉ là thuận theo tập tục ở nơi này.* Điều này nhất định cần phải hiểu, thế giới Cực Lạc đâu có đêm ngày? Không có. *Như trong Yếu Giải nói: y chánh cõi đó đều có ánh sáng không cần nhật nguyệt, không cần nhật nguyệt. An phần ngày đêm? Thuận theo nơi này, mà phân ra thôi.* Sở dĩ đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta ở đó có sáu thời, một ngày sáu thời, là Thế Tôn lúc còn tại thế, người Ấn Độ chia một ngày làm sáu thời. Cho nên cũng nói thế giới Cực Lạc một ngày có sáu thời. Nếu Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở Trung Quốc, thì một ngày có 12 thời khắc. Nếu như thị hiện ở thời nay nhất định nói 24 tiếng. Thời gian không phải chính xác, nó bất định. Không những thời gian không nhất định, mà không gian cũng không nhất định. Không gian của chúng ta từng giây từng phút đều thay đổi, ta có biết được hay không? Không biết. Làm sao biết từng phút từng giây đang thay đổi? Quý vị thấy Thái Dương hệ đang vận hành trong vũ trụ, nó chuyển động, không phải nó đang dừng ở đó, mà tốc độ rất nhanh. Giới khoa học hiểu rất rõ, không gian của chúng ta không xác định. Thái dương hệ, thái dương mang theo nhiều tinh cầu như vậy, vòng quanh Ngân Hà một vòng, hệ Ngân Hà lại đang vòng quanh một tinh hệ lớn hơn. Quý vị tìm một không gian xác định tìm không ra. Giả mà. Đức Phật biết, 3000 năm trước ngài đã biết, cho nên Phật đem không gian và thời gian, liệt vào trong hai loại bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp người bây giờ nói là khái niệm trừu tượng, không có sự thật chỉ có khái niệm trừu tượng. Cho nên bây giờ học Phật khoa học đã giúp chúng ta rất nhiều. Nhiều đạo lý rất sâu không dễ lĩnh hội được, khoa học vừa chứng minh thì rất dễ dàng hiểu được.

Lại như trong Sớ Sao nói: cõi này không có Tu Di, không có núi Tu Di, lại không có nhật nguyệt, mãi sáng không tối, không phân ngày đêm. Lúc nào là ngày, lúc nào là đêm không thể phân biệt được, họ không có lúc tối tăm, mãi sáng không tối. *Duy chỉ hoa nở chim hót mà làm ngày hoa khép chim nghỉ mà làm đêm vậy.* Dùng phương pháp này để nói. Hoa nở hoa khép là ở trong ao sen bảy báu, chim hót chim nghỉ cũng không nhất định. Vì sao vậy? Vì chim ở nơi ấy đều do đức Phật A Di Đà biến hóa ra, hóa thân của đức Phật A Di Đà làm gì có đêm ngày! Điều là cảm ứng, chúng sanh thích nghe chim nói pháp, thích nghe gió thổi cây nói pháp, thích nghe nước chảy nói pháp, không có loại nào không vừa ý. Vì sao không đến giảng đường để nghe? Ở giảng đường quá nghiêm túc, nhất định phải chấp hành quy củ, ngồi ngay ở đó. Nghe chim nói pháp, nghe gió thổi cây nói pháp, nghe nước nói pháp, có thể nhân nhĩ tư do tự tại, là tập khí của chúng sanh. Thực sự như sở nguyện của hết thảy chúng sanh, khiến quý vị mỗi lúc mỗi nơi, trong tất cả cảnh duyên đều không rời Phật pháp, phương pháp này quá hay. Ở thế giới Cực Lạc

cho dù quý vị đi đến nơi nào, quý vị không có rời bỏ tu hành, sự tu hành của quý vị chắc chắn không bị gián đoạn, cho nên thành tựu mới nhanh như vậy. Không giống mười phương thế giới, mười phương thế giới không có nhân duyên tốt như vậy. Chúng ta ở đây đến lớp giảng kinh thì có thời gian cố định, truyền hình phát lại 24 tiếng không gián đoạn, quý vị cũng không có cách nào 24 tiếng ngồi trước màn hình, quý vị còn có công việc của quý vị phải làm. Không giống thế giới Cực Lạc, ngoài học tập ra, học tập chính là nhìn thấu và buông bỏ, giáo lý giúp quý vị nhìn thấu, sau khi nhìn thấu những tập khí phiền não đó, tập khí vô thủ vô minh tự nhiên buông bỏ, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tự nhiên buông bỏ.

Lại từ ân, Khuy Cơ đại sư, Di Đà thông tán nói: hoa nở đầm vàng hóa sanh, chỉ người hóa sanh ở ao sen, là ban mai, chim trú quỳnh lâm, Bồ Tát tướng là ban đêm. Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, từng phú từng gây không gián đoạn, đến từ biến pháp giới hư không giới. Vì hết thầy chư Phật đều nói kinh Vô Lượng Thọ, đều nói kinh A Di Đà, đều khuyên người đến thế giới tây phương Cực Lạc. Cho nên thế giới tây phương rất náo nhiệt, quý vị thấy hoa ở trong ao hoa sen này, cái này nở rồi, cái kia lại nở, nở rồi thì có người đến. Hoa chưa nở chưa có người đến, người vừa đến hoa liền nở, giống như sáng sớm, trời sáng thì hoa nở. Chim trú quỳnh lâm, thì Bồ Tát nghỉ ngơi một lát, những vị Bồ Tát này đều là ở cõi đồng cư, Bồ Tát hạ bôn vãng sanh. Vì sao vậy? Họ còn có tập khí này, nghe lâu rồi nghỉ ngơi một lát, nghỉ ngơi một lát, chim không hót nữa, âm thanh của cây cũng không còn nữa, khiến họ nghỉ ngơi một lát, tưởng là trời chiều. Người sống lâu ở thế giới Cực Lạc không có tập khí này, họ không còn hiện tượng này. Hết thầy pháp từ tâm mà sanh.

“*Chư thuyết đồng chỉ*”, cùng một tông chỉ của các chư vị đã nói. *Lại “viên trung sao” giải thích thêm rằng, U Khê đại sư giải thích hay hơn: lấy hoa nở chim hót làm sáng, sen khép chim nghỉ làm đêm. Lo sợ bầu không khí của cõi phàm thánh đồng cư tịnh độ với cõi uế, giữa vọng hay không vọng, lấy chúng sanh vãng sanh, mang nhiều nghiệp mà vãng sanh, nếu ba cõi trên, thì không có tướng này vậy.* Chúng ta nghĩ cũng như vậy. Ba cõi trên mà ngài nói ở đây, ba cõi trên chỉ cho cõi nào? Cõi Phương Tiện Hữu Dư, Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Cõi Thường Tịch Quang, đương nhiên không có hiện tượng này. Những điều tôi nói là gì? Những điều tôi nói đều là cõi phàm thánh đồng cư.

Cõi đồng cư là gì? Cõi đồng cư có tam bôn, thượng bôn, trung bôn và hạ bôn. Ở trong cõi đồng cư, thượng phẩm vãng sanh, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, đây là thượng tam phẩm. Tuy chưa chứng được nhất tâm bất loạn, họ là cao nhất công phu thành phiền. Ba hạng người này có thể tự tại vãng sanh, muốn đi thì đi được, chỉ cần muốn cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật đến đón họ. Có sự công phu này. Trung bôn vãng sanh thì kém một chút, trung thượng phẩm, trung trung phẩm, trung hạ phẩm, đây là trung bôn. Đến thế giới Cực Lạc cũng không cần có những hiện tượng này, nếu có những hiện tượng này, là ngẫu nhiên thôi. Vì đời nghiệp vãng sanh nên tập khí phiền não vẫn hiện hành, chỉ cần có một niệm thì cảnh giới này thấy được, không có ý nghĩ này thì cảnh giới không có nữa. Ở hạ bôn, hạ bôn thượng sanh, hạ bôn trung sanh, hạ bôn hạ sanh, hiện tượng này rất có thể. Vì sao vậy? Vì công phu chế phục phiền não của họ cạn, không sâu. Vì sao có thể vãng sanh? Lúc sắp mạng chung, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, đa

phần là trợ niệm giúp đỡ họ. Tự mình lúc sắp mạng chung có người nhắc nhở, thiện căn hiện tiền, trong khoảng một niệm họ liền vãng sanh. Nhưng họ có tập khí của thế giới Ta Bà rất sâu dày, những tập khí này chúng ta tin rằng có lúc sẽ hiện hành. Tuy họ được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đều làm A Duy Việt Chí Bồ Tát. Họ thật sự đạt được ba loại bất thoái chuyển, thỉnh thoảng tập khí khởi lên những hiện tượng này. Đức Phật tùy thuận chúng sanh thế giới Ta Bà, nên ngài nói rõ những sự việc này. Cho thấy những sự việc này ở thế giới Cực Lạc chẳng phải không có. Nếu không có, đức Phật sẽ không nói, có. Có chướng ngại không? Không chướng ngại, giác ngộ rồi thì không có nữa.

Lý đã rõ ràng rồi, chúng ta đối với kinh này không còn hoài nghi nữa, chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, thỉnh thoảng tập khí hiện hành, hiện tượng này đều thấy được. Nếu như giác ngộ tôi đang ở thế giới Cực Lạc, không phải ở thế giới Ta Bà thì hiện tượng này không có nữa. Hay không diễn tả được! Phải thường xuyên nghĩ đến nỗi khổ của Ta Bà.

Ngẫu Ích đại sư lúc còn tại thế viết một bộ sách mang tên là Tịnh Độ Thập Yếu, bộ sách này có thể đọc. Bộ thứ nhất là Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, đủ để phát khởi đạo tâm. Chúng ta đối với thế giới Cực Lạc, hiểu rõ được càng nhiều, hiểu rõ được càng tường tận, chúng ta nguyện cầu sanh càng khẩn thiết, chí thành khẩn thiết cầu sanh, chẳng ai không vãng sanh. Trong kinh nói rất hay, quý vị ở trong đời này tạo ngũ nghịch thập ác, tội này đều có thể vãng sanh. Đây là ở trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà nói, nhưng trong đó có một điều, trừ hủy báng Phật pháp. Người hủy báng Phật pháp đương nhiên không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không tin tưởng, nếu họ tin tưởng thì họ sẽ không hủy báng. Người hủy báng Phật pháp, người làm chướng ngại Phật pháp. Họ chướng ngại là tự tư tự lợi của họ không buông bỏ, đối với thế giới này có tham luyến, một chút tham luyến cũng chướng ngại quý vị vãng sanh, cho nên phải triệt để buông bỏ. Có sao không? Không sao. Chỉ một việc là niệm A Di Đà Phật. Ngoài niệm A Di Đà Phật ra không còn việc gì nữa, người này chắc chắn vãng sanh.

Tôi vô cùng biết ơn Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp đã dạy tôi buông bỏ, tôi đã học 60 năm, càng học càng thấy câu nói này thật quan trọng. Cái gì là nói thật? Câu này là thật, câu này quan trọng nhất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 378